

Bản án số: 01/2020/HC-ST

Ngày: 30-03-2020

V/v khiếu kiện hành chính về thu thuế
thu nhập cá nhân.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Chí Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chi.

Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2020, tại phòng xử án hành chính, Tòa án nhân dân Quận 2 Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2020/TLST-HC ngày 02 tháng 01 năm 2020, về việc “*Khiếu kiện hành chính về thu thuế thu nhập cá nhân*”, theo Quyết định đưa vụ án hành chính ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HC ngày 25/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HC ngày 20/03/2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1967. (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Căn hộ B-20-1 Khu căn hộ cao cấp H, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Mai Văn Đ. Nơi cư trú: B9.24 (khối B) Chung cư S, G, khu phố H, phường E, quận I, TP. Hồ Chí Minh. Giấy ủy quyền lập ngày 14/12/2019. (*ông Đ có mặt*)

2. Người bị kiện: Chi Cục trưởng Chi cục thuế Quận H, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 1398 Đ, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho người bị kiện: Ông Hồ Văn B – Phó Chi cục trưởng. Giấy ủy quyền lập ngày 14/01/2020. (*đề nghị xét xử vắng mặt*)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Bà Phan Thị Kim D – Cán bộ công chức thuế. (*bà D vắng mặt*)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phùng Thị V, sinh năm 1987. (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Căn hộ B-20-1 Khu căn hộ cao cấp H, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 12/12/2019 và tại các bản tự khai, ông Mai Văn Đ đại diện ủy quyền cho người khởi kiện trình bày:

Ông Nguyễn Minh T và bà Phùng Thị V là vợ chồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1370, quyền số 07 được Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 29/5/2015. Trong thời gian chung sống vợ chồng, bà Phùng Thị V có mua căn hộ theo Hợp đồng mua bán căn hộ số T2-A10.01/HĐMB-TD ngày 19/8/2015 với Công ty cổ phần Thảo Điền, sau đó bà Phùng Thị V đã được Sở tài nguyên và môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 691115, số vào sổ cấp GCN: CS28288/DA ngày 14/9/2018.

Vào tháng 6/2019 do bà Phùng Thị V bận việc, phải đi nước ngoài thường xuyên nên bà V đã ủy quyền cho ông T (theo Hợp đồng ủy quyền tại Văn phòng công chứng Quận hạt Harris County , Texas số chứng thực 11743100 ngày 11/6/2019 đã được Văn Phòng công chứng Nguyễn Quốc Cường , Tp. Hồ Chí Minh thụ ủy số Công chứng 006364 quyền số 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/7/2019) thay mặt bà V giải quyết khoản vay tín dụng, giải chấp tài sản bảo đảm thế chấp tại ngân hàng và tiến hành bán căn hộ nêu trên. Ngày 11/9/2019 ông T đã bán căn hộ số T2-A40.01 Khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ tại phường Thảo Điền , Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh cho bên mua là bà Hà Thị Thanh T, với giá mua bán: 25.000.000.000 đồng (Theo hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số công chứng: 008476, quyền số 09/TP/CC-SCC/HĐGD Công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Quốc Cường ngày 11/9/2019). Sau khi bán căn hộ, để khai thuế đăng bộ sang tên cho bên mua là bà Hà Thị Thanh T, thì Chi cục thuế Quận H thông báo cho biết căn hộ nêu trên chỉ có vợ ông T (là bà V) được miễn thuế, còn ông T phải chịu thuế 2% trên giá trị mua bán 25.000.000.0000 đồng.

Ngày 01/11/2019 ông T nhận được Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân ông T chuyển nhượng bất động sản số LTB1970103-TK0018304/TB-CCT của Chi cục thuế Quận H, có ghi số tiền TNCN phải nộp: 500.000.000 đồng, ông T đã nộp đủ số tiền 500.000.000 đồng, theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số 6255908, để hoàn thiện nghĩa vụ tài chính đăng bộ sang tên cho bên mua căn hộ. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính về thuế thì Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Quận 2 đã đăng bộ sang tên cho bên mua vào ngày 04/11/2019.

Nhận thấy với lý do thu thuế đối với người chịu thuế thu nhập cá nhân được Chi cục thuế Quận H xác định là cá nhân ông T (không phải là bà V) theo Thông báo số LTB1970103-TK0018303/TB-CCT là hoàn toàn không phù hợp với các quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân. Ngày 18/11/2019 ông T có đơn khiếu nại gửi đến Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H, Tp. Hồ Chí

Minh để khiếu nại về việc thu thuế Thu nhập cá nhân của ông T. Ngày 28/11/2019 Chi cục thuế Quận H, Tp. Hồ Chí Minh có công văn số 7004/CCT-TrB trả lời việc thu thuế thu nhập cá nhân với Hợp đồng ủy quyền cho ông T, với nội dung: “... Bà Phùng Thị V vừa là đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với Hợp đồng ủy quyền do có mối quan hệ giữa vợ và chồng, vừa là đối tượng được miễn thuế Thu nhập cá nhân... Chi cục thuế đã tính số thuế thu nhập cá nhân ông phải nộp là 2% trên giá trị căn hộ chuyển nhượng và ban hành Thông báo thuế thu nhập cá nhân đối với trường hợp này là đúng”.

Căn hộ số T2-A40.01 Khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ tại phường T, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh là thuộc quyền sở hữu riêng của bà V trong thời kỳ hôn nhân (vì ông T không phải là đồng sở hữu tài sản, đã có văn bản của ông T cam kết đây là tài sản riêng của bà V), vì ông T là chồng của bà Phùng Thị V, ông T chỉ là người được bà V ủy quyền để thay mặt và nhân danh bà V bán tài sản. Tuy nhiên Chi cục thuế Quận H, Tp. Hồ Chí Minh thu thuế Thu nhập cá nhân đối với ông T là trái quy định pháp luật về thuế, nên ông T không đồng ý với quyết định này của Chi cục thuế Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, ông Mai Văn Đ đại diện cho người khởi kiện xác định yêu cầu: Hủy thông báo số LTB1970103-TK0018303/TB-CCT ngày 30/10/2019 của Chi cục thuế Quận H, Tp. Hồ Chí Minh. Buộc Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả lại cho ông Nguyễn Minh T số tiền đã thu: 500.000.000 đồng mà ông T đã nộp theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số 6255908 ngày 01/11/2019.

Ngay khi có Bản án có hiệu lực pháp luật mà Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H, Tp Hồ Chí Minh vẫn không thi hành thì còn phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Mai Văn Đ xác định khiếu kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân Quận 2 đối với Thông báo số LTB1970103-TK0018303/TB-CCT ngày 30/10/2019 và văn bản trả lời khiếu nại, mà không khiếu nại quyết định hành chính tại bất kỳ cơ quan nào khác. Và xác định cũng không khởi kiện quyết định hành chính nào khác.

Ý kiến của người bị kiện:

Ông Hồ Văn B – Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H đại diện hợp pháp tham gia tố tụng vụ án đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Công bố văn bản trình bày ý kiến của Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H tại Bản tự khai ngày 16/01/2020 như sau:

Qua xem xét hồ sơ, Chi cục thuế nhận thấy căn hộ số T2-A40.01 không phải là tài sản đồng sở hữu, mà là tài sản riêng của bà Phùng Thị V. Căn cứ hướng dẫn tại khoản 5d Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ và Điều 2, Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì bà Phùng Thị V vừa là đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với Hợp đồng ủy quyền do có mối quan hệ giữa vợ và chồng, vừa là đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân theo trường hợp có

quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất tính đến thời điểm chuyển nhượng tối thiểu là 183 ngày nên Chi cục thuế đã ban hành Thông báo miễn thuế thu nhập cá nhân cho bà Phùng Thị V.

Ông Nguyễn Minh T (chồng bà V) không phải là người đồng sở hữu tài sản đối với căn hộ số T2-A40.01, mà ông T là người được bà V ủy quyền đứng tên định đoạt tài sản của bà V và thông qua Văn phòng công chứng ký chuyển nhượng căn hộ số T2-A40.01 cho người thứ ba (là bà Hà Thị Thanh T). Do đó, ông Nguyễn Minh T không đủ điều kiện để được xét miễn thuế Thu nhập cá nhân đối với trường hợp là người sở hữu căn nhà duy nhất. Chi cục thuế Quận H đã tính số thuế thu nhập cá nhân cho ông T phải nộp là 2% trên giá trị căn hộ chuyển nhượng, và ban hành Thông báo Thuế Thu nhập cá nhân đối với trường hợp này là đúng quy định.

Ý kiến của Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phùng Thị V vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2;

- Thời hiệu khởi kiện: Đơn khởi kiện của đương sự còn trong thời hạn khởi kiện theo qui định điểm a, khoản 2, điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

- Việc thông báo thụ lý vụ án, và việc tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng vụ án cho đương sự và việc mở phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại được Tòa án đã thực hiện đúng theo qui định tại các điều 20, 38, 125, 126, 130, 142, 145, 147 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành đúng thời gian, địa điểm theo điều 125; Thành phần Hội đồng xét xử theo qui định điều 128; Thủ tục khai mạc phiên tòa đúng qui định tại điều 142; Việc tham gia hỏi tại phiên tòa được tuân thủ qui định tại khoản 2 điều 148, điều 189 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định tại điều 48, điều 79, và điều 127 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

- Nội dung vụ án và các yêu cầu của đương sự:

Căn hộ số T2-A40.01 Khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ tại phường T, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh địa chỉ: 159 A, phường, Quận H, TP. Hồ Chí Minh là tài sản riêng của vợ ông, ông T không phải là đồng sở hữu căn hộ nêu trên mà là người được bà V ủy quyền đứng tên quản lý, sử dụng, định đoạt tài sản của bà V, thông qua Văn phòng công chứng ông T đại diện cho bà V ký chuyển nhượng căn hộ cho người thứ 3 là bà Hà Thị Thanh T. Như vậy: Ông T không đủ điều kiện để được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với trường hợp là người sở hữu căn nhà duy nhất theo Điểm b, Khoản 1, Điều 3 Thông tư Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ tài chính.

Do đó, Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H ban hành Thông báo số LTB1970103-TK0018303/TB-CCT thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân chuyển nhượng bất động sản đối với ông Nguyễn Minh T, với mức thu 2% số tiền theo hợp đồng chuyển nhượng (25.000.000.000 đồng) tương ứng với số tiền thuế phải nộp là 500.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Viện KSND Quận 2 đề nghị Tòa án nhân dân Quận 2 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Văn bản thu thuế của Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Ngày 12/12/2019, ông Nguyễn Minh T khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu hủy Thông báo số LTB1970103-TK0018303/TB-CCT ngày 30/10/2019 của Chi cục thuế Quận H, Tp. Hồ Chí Minh về thu nhập thuế cá nhân thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn trong thời hạn luật quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Tòa án nhân dân Quận 2 thụ lý đơn kiện của ông Nguyễn Minh T là đúng quy định.

Thẩm quyền giải quyết: Vụ việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về thuế thu nhập cá nhân*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30, 31 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] *Về tố tụng và phạm vi giải quyết vụ án:*

- Nhận thấy bà Phùng Thị V là vợ của ông Nguyễn Minh T đang trong thời kỳ hôn nhân, là chủ sở hữu tài sản chuyển nhượng nên xét cần đưa bà Phùng Thị V vào tham gia tố tụng vụ án hành chính, với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

Bà Phùng Thị V đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng để tham gia đối thoại, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần, nhưng bà V vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bà V, theo quy định tại điều 157, 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

- *Xét phạm vi giải quyết của vụ án:* Người bị kiện không có yêu cầu phản tố và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập trong vụ án là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 8 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 nên phạm vi giải quyết vụ án là trong phạm vi các yêu cầu của người khởi kiện.

[3] *Xét việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ:*

Theo chứng cứ có tại hồ sơ thụ lý sơ thẩm và theo biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại lập ngày 24/02/2020. Hội đồng xét xử xét giải quyết vụ án sơ thẩm trong phạm vi yêu cầu

và các chứng cứ do Tòa án thu thập, đương sự giao nộp, và được bổ sung và chứng minh tại phiên tòa là bảo đảm nguyên tắc cung cấp chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh trong vụ án theo quy định tại điều 9, 10, 78, 80, 81, 82, 83 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[4] *Xét giải quyết các yêu cầu của đương sự:*

4.1 Về trình tự và trách nhiệm, quyền hạn ban hành quyết định hành chính thu thuế: Ngày 23/10/2019, Chi cục thuế Quận H nhận hồ sơ chuyển nhượng nhà từ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 2 chuyển sang. Ngày 30/10/2019 Chi cục thuế Quận H ban hành Thông báo số LTB1970103-TK0018304/TB-CCT về nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân (bà Phùng Thị V) chuyển nhượng bất động sản và Thông báo số LTB1970103-TK0018303/TB-CCT về nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân (ông Nguyễn Minh T) chuyển nhượng bất động sản là đúng trình tự trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật quản lý thuế năm 2006 (sửa đổi bổ sung năm 2012).

4.2 Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 80 Luật quản lý thuế năm 2006 (sửa đổi bổ sung năm 2012) thì thông báo và văn bản trả lời đơn khiếu nại về thuế thuộc thẩm quyền của Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H. Thông báo số LTB1970103-TK0018303/TB-CCT ngày 30/10/2019 và văn bản số 7004/CCT-TrB ngày 28/11/2019 về giải quyết đơn khiếu nại do Phó Chi cục trưởng ký thay Chi cục trưởng theo sự giao quyền là không đúng thẩm quyền.

4.3 Về nội dung ban hành Thông báo số LTB1970103-TK0018303/TB-CCT về nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản, đối với ông Nguyễn Minh T (là người đại diện theo ủy quyền cho bà Phùng Thị V) và văn bản số 7004/CCT-TrB ngày 28/11/2019 về giải quyết đơn khiếu nại:

Tại Thông báo số LTB1970103-TK0018303/TB-CCT thể hiện: người chịu thuế thu nhập cá nhân là ông Nguyễn Minh T, mức thuế thu nhập cá nhân phải nộp (25.000.000.000đ x 2%) là 500.000.000 đồng. Tại văn bản số 7004/CCT-TrB ngày 28/11/2019 về giải quyết đơn khiếu nại thể hiện lý do thu thuế thu nhập cá nhân đối với hợp đồng ủy quyền: *“ông Nguyễn Minh T không phải là người đồng sở hữu tài sản cùng với bà V đối với căn hộ số T2-A40.01, mà là người được bà V ủy quyền đứng tên định đoạt tài sản của bà V và thông qua Văn phòng công chứng ký chuyển nhượng căn hộ số T2-A40.01 cho người thứ ba (là bà Hà Thị Thanh T). Do đó, ông Nguyễn Minh T không đủ điều kiện để được xét miễn thuế Thu nhập cá nhân đối với trường hợp là người sở hữu căn nhà duy nhất.”*. Hội đồng xét xử, xét thấy:

- Xét các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện tại thời điểm chuyển nhượng căn hộ số T2-A40.01, theo Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư công chứng số 0087476 ngày 11/9/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Quốc Cường thì bà Phùng Thị V là chủ sở hữu căn hộ (bên chuyển nhượng) và không có đồng sở hữu với bất kỳ ai khác;

- Căn cứ Điều 3 và 4 của Luật Thuế thu nhập cá nhân; Điều 4 của Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 thì bà Phùng Thị V là chủ sở hữu duy

nhất căn nhà nêu trên nên là đối tượng được miễn thuế Thu nhập cá nhân, Chi cục thuế Quận H đã ban hành Thông báo miễn thuế thu nhập cá nhân cho bà Phùng Thị V là đúng quy định.

- Hợp đồng ủy quyền chứng thực số 11743100 ngày 11/6/2019 tại Văn phòng Công chứng Quận hạt Harris County, Texas đã được Văn phòng Công chứng Nguyễn Quốc Cường thu ủy số 006364 ngày 01/7/2019 ký kết giữa người ủy quyền là bà Phùng Thị V và người được ủy quyền là ông Nguyễn Minh T là hợp đồng có hình thức, nội dung phù hợp pháp luật nên có giá trị pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ giữa các bên;

- Căn cứ vào Điều 562 Bộ luật dân sự 2015 quy định về Hợp đồng ủy quyền: *“Hợp đồng ủy quyền là việc thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện công việc nhân danh bên ủy quyền...”*, Khoản 1 Điều 565 Bộ luật dân sự 2015 quy định nghĩa vụ của bên được ủy quyền: *“Thực hiện công việc theo ủy quyền và báo cho bên ủy quyền về việc thực hiện công việc đó”*. Theo nội dung Hợp đồng ủy quyền số 11743100 ngày 11/6/2019, ông T được ủy quyền thay mặt bà V thực hiện nhiều nội dung công việc được ủy quyền, trong đó có nội dung: *“ông T được quyền thay mặt và nhân danh bà V khai và nộp thuế liên quan đến các hành vi được ủy quyền”*. Như vậy, hành vi ông T khai và nộp thuế thu nhập cá nhân cũng thực hiện thay mặt và nhân danh cho chủ sở hữu căn hộ số T2-A40.01 là bà Phùng Thị V. Do bà Phùng Thị V là đối tượng được miễn thuế Thu nhập cá nhân theo quy định tại Điều 4 của Luật Thuế thu nhập cá nhân; Điều 4 của Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 nên ông Nguyễn Minh T không phải thực hiện hành vi được ủy quyền về việc nộp thuế thu nhập cá nhân thay cho bà V.

4.4 Hợp đồng ủy quyền chứng thực số 11743100 ngày 11/6/201 giữa bà Phùng Thị V với ông Nguyễn Minh T không làm thay đổi quyền sở hữu tài sản từ bà Phùng Thị V cho ông Nguyễn Minh T. Việc ông T định đoạt tài sản (chuyển nhượng căn hộ số T2-A40.01) là nhân danh bà V để định đoạt tài sản theo sự ủy quyền hợp pháp của bà V, mọi giá trị chuyển nhượng tài sản (số tiền bán căn hộ trị giá 25.000.000.000 đồng) vẫn thuộc sở hữu của bà V, hoàn toàn không có việc chuyển dịch quyền sở hữu tài sản từ bà V sang cho ông T đối với giá trị căn hộ số T2-A40.01. Xét theo chứng cứ và Bản tự khai ngày 16/01/2020 của người đại diện hợp pháp cho Chi cục thuế Quận H cung cấp thì không có bất cứ chứng nào thể hiện Hợp đồng ủy quyền chứng thực số 11743100 ngày 11/6/201 giữa bà Phùng Thị V với ông Nguyễn Minh T là giao dịch giả tạo, nhằm che dấu một quan hệ pháp lý khác về giao dịch chuyển nhượng tài sản (căn hộ số T2-A40.01) từ bà Phùng Thị V sang cho ông Nguyễn Minh T để nhằm mục đích là trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế (Thuế thu nhập cá nhân). Thực tế, ông T không phải là người chủ sở hữu tài sản, không có quyền chuyển nhượng bất động sản hoặc ông T có quyền như người sở hữu bất động sản theo quy định của pháp luật. Tính đến thời điểm ông T nộp thuế (ngày 01/11/2019) Chi cục thuế Quận H không có chứng cứ chứng minh thực tế ông Nguyễn Minh T là sở hữu tài sản đối với căn hộ số T2-A40.01. Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư công chứng số 0087476 ngày 11/9/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Quốc Cường thì bà Phùng Thị V là chủ

sở hữu căn hộ (bên chuyển nhượng) đã chuyển nhượng cho bên mua là bà Hà Thị Thanh T. Ông Nguyễn Minh T chỉ là người thay mặt và nhân danh bà V thực hiện hành vi được ủy quyền hợp pháp nên Hội đồng xét xử xét thấy việc Chi cục thuế Quận H áp dụng theo hướng dẫn tại điểm b khoản 3 Điều 1, khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính để tính và thu thuế thu nhập cá nhân đối với ông Nguyễn Minh T là không phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ việc nên việc thu thuế đối với ông T là không có cơ sở.

Từ nhận định trên đây, bà V là chủ sở hữu tài sản chuyển nhượng, người phải nộp thuế nhưng đã được miễn thuế theo luật định, thì ông T (người đại diện theo ủy quyền cho chủ sở hữu) cũng không phải nộp thuế thu nhập cá nhân với số tiền là 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử, xét: Hủy thông báo số LTB1970103-TK0018303/TB-CCT ngày 30/10/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H, Tp. Hồ Chí Minh có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Nguyễn Minh T, số tiền thuế đã thu: 500.000.000đ (*năm trăm triệu đồng*) đã nộp theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số 6255908 ngày 01/11/2019.

[5] Do người bị kiện (Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H) không có yêu cầu phản tố đối với người khiếu kiện hành chính nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[6] Hội đồng xét xử, xét ghi nhận ý kiến của Kiểm sát viên trình bày về quá trình thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Hội đồng xét xử không thông nhất ý kiến của Kiểm sát viên: về đề nghị Tòa án nhân dân Quận 2 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

[7] *Về án phí hành chính sơ thẩm*: Do yêu cầu của người khiếu kiện được chấp nhận nên Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo luật định.

Ông Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Nguyễn Minh T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8; khoản 1 Điều 30, 31; Điều 38; Điều 9, 10, 78, 80, 83; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157, 158, 164; Điều 182, Điều 193; Điều 206 và Điều 213 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Điều 562, Điều 565 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Luật quản lý thuế năm 2006 (sửa đổi bổ sung năm 2012); Luật Thuế thu nhập cá nhân; Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ.

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khiếu kiện của ông Nguyễn Minh T, hủy Thông báo số LTB1970103-TK0018303/TB-CCT ngày 30/10/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành án ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng, Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H phải chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0027207 ngày 02/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

- Thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên tòa đối với bản án này là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

- Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Trường hợp đơn kháng cáo của đương sự được gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày kháng cáo được xác định căn cứ vào ngày tổ chức dịch vụ bưu chính nơi gửi đóng dấu ở phong bì.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND Quận 2;
- Chi cục THA DS Quận 2;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án;
- Đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Chí Quang